

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:06/2020/HS - ST
Ngày: 03 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh;

Ông Nguyễn Tiến Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Không Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/TLST - HS ngày 14 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị L, sinh năm 1959; tại: xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: X, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 1/10; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Hùng T (đã chết) và bà Đỗ Thị T; có chồng là Trần Hoài B (đã chết) và có 01 con sinh năm 1994; tiền án: Ngày 27/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” “Trị giá tài sản 6.000.000đ”; Ngày 30/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” “Trị giá tài sản 1.250.000đ”; Ngày 22/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” “Trị giá tài sản 995.000đ”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 19/12/2019 chuyển tạm giam; “có mặt”.

- Bị hại: Chị Mai Thị Thu H, sinh năm 1985; nơi cư trú: X, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- *Người làm chứng*: Chị Trần Thị O, sinh năm 1970; nơi cư trú: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 16/12/2019, Trần Thị L bắt xe ôm từ huyện Ki, tỉnh Ninh Bình đến chợ Cát Xuyên, xã Xuân Thành, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định với mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 08 giờ 30 phút thì L đến chợ Cát Xuyên, L vào trong chợ rồi đi đến khu vực quầy bán quần áo của chị Trần Thị O thì gặp người mua hàng là chị Mai Thị Thu H đang chọn quần áo, L nhìn thấy trong túi áo khoác bên phải của chị H đang mặc trên người có tiền nên tiến lại, đứng sát vào phía sau bên phải của chị H rồi dùng tay trái móc vào túi áo khoác chị H lấy tổng số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng); sau đó L cầm trong lòng bàn tay rồi bỏ đi. Chị O nghi ngờ chị H vừa bị kẻ gian lấy trộm tiền nên hỏi: Tiền của em có phải bị mất không; chị H kiểm tra phát hiện bị mất tiền nên cùng chị O truy hô, đuổi bắt. L vừa đi được khoảng 10m thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ, sau đó giao L cho lực lượng Công an huyện Xuân Trường để tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ trên người L số tiền 4.500.000đ.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền 4.500.000đ cho chị Mai Thị Thu H, chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Cáo trạng số 05/CT-VKSXT ngày 14/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố hành vi của Trần Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thừa nhận tính đúng đắn, khách quan của các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và khai nhận toàn bộ hành vi đã nêu.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đánh giá về hành vi phạm tội cũng như nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người cao tuổi, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/12/2019, tại khu vực chợ Cát Xuyên, xã Xuân Thành, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, Trần Thị L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 4.500.000đ của chị Mai Thị Thu H. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đối với bị cáo ra phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo còn thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, ngang nhiên giữa ban ngày chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng vẫn không lấy đó làm bài học, ngựa quen đường cũ tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật thì mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình; bị cáo có mẹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến cứu nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, có như vậy mới tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người cao tuổi, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như quan điểm của Đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, chị Mai Thị Thu H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét điều chỉnh là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2019.

2. Căn cứ vào: Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Thị L.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại chị Mai Thị Thu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh + Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Công an Huyện;
- UBND xã Ki;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

